

Số: 02/2023/QĐST- DS

Cao Phong, ngày 03 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2022/TLST-DS, ngày 08/12/2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận hoà giải thành về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam.

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú – Chủ tịch HĐQT

Đơn vị được ủy quyền khởi kiện: Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình. Do ông: Lương Quang Minh, Người đứng đầu Chi nhánh Hòa Bình, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam là đại diện theo Quyết định số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021 của Người đại diện theo pháp luật - Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam về việc ủy quyền tham gia tố tụng.

Người được uỷ quyền lại: ông **Đinh Tiến Dũng**, chức vụ: Giám Đốc phòng giao dịch Cao Phong (theo Quyết định uỷ quyền số 646/QĐ-BIDV.HB ngày 18/11/2022 của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình về việc uỷ quyền lại tham gia tố tụng).
Địa chỉ: Khu 5, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

- **Bị đơn:** Ông **Trần Mạnh C**, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Khu 8, TT Cao Phong, Huyện Cao Phong, Tỉnh Hòa Bình

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà **Nhữ Thị G**, sinh năm 1980, (vợ ông C);

Nơi cư trú: Khu 8, TT C, Huyện C, Tỉnh Hòa Bình

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về trách nhiệm trả nợ:* Ông Trần Mạnh C phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) tổng số tiền tính đến ngày 26/12/2022 là: 1.139.985.617đ (*Một tỷ một trăm ba chín triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm mười bảy đồng*).

Trong đó:

- Tiền nợ gốc là 900.000.000đ (*Chín trăm triệu đồng*);

- Tiền lãi trong hạn là 171.234.247đ (*Một trăm bảy một triệu hai trăm ba mươi tư nghìn hai trăm bốn bảy đồng*).

- Tiền lãi quá hạn là: 68.751.370đ (*Sáu mươi tám triệu bảy trăm năm mươi một nghìn ba trăm bảy mươi đồng*)

Ông Trần Mạnh C còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc kể từ ngày 27/12/2022 theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi ông Trần Mạnh C thanh toán xong toàn bộ số nợ.

2.2. *Về xử lý tài sản bảo đảm:* Ngân hàng BIDV có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp là 01 thửa đất và tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 550213 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận: H 00379) do UBND huyện C, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 21/9/2006 mang tên ông Trần Mạnh C tại: Thửa đất số 415; tờ bản đồ số 44. Địa chỉ thửa đất: Khu 8, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Diện tích 305m²; Mục đích sử dụng: Đất ở đô thị 150m², đất trồng cây lâu năm 155m². Theo hợp đồng thế chấp số: 01/2018/9697425/HĐBĐ, lập ngày 19/9/2018, giữa Ngân hàng PMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình với ông Trần Mạnh C và bà Nhữ Thị G. Số tiền thu được từ việc phát mại tài sản sẽ được thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của ông Trần Mạnh C với Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam, số tiền còn thừa sẽ được trả lại cho ông Trần Mạnh C. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản không đủ để thực hiện nghĩa vụ thì ông Trần Mạnh C phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

2.2. *Về án phí:* Ông Trần Mạnh C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm của vụ án là 23.099.750đ (*Hai mươi ba triệu không trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí là 22.920.000đ (*Hai mươi hai triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng*), theo biên lai thu số 0001836 ngày 02/12/2022 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- VKSND H. Cao Phong;
- THADS H.Cao Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đức Thịnh